

CHỦ ĐỀ 2

XỬ LÝ DỮ LIỆU TRÊN TRANG TÍNH



MỤC TIÊU

- Kể được các kiểu dữ liệu trong trang tính.
- Thực hiện được các thao tác nhập, sửa, xóa dữ liệu trên trang tính.
- Biết chọn các cột, các hàng, các khối, các ô tính khi làm việc với trang tính.

A. KHỞI ĐỘNG

SGK/19

Hoạt động 1

Cho bảng danh sách học sinh như hình 2.1. Hãy thực hiện bài tập sau và chia sẻ kết quả đạt được của mình với các bạn xung quanh.

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7.8				
Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Địa chỉ nhà
1	Huỳnh Nguyễn Tuấn Anh	06/12/2002	Nam	215 Linh Trung KP2 P.Linh Trung, quận Thủ Đức
2	Nguyễn Thị Lan Anh	15/09/2002	Nữ	
3	Trần Anh Duy	21/06/2002	Nam	
4	Lê Thị Cúc	09/11/2002	Nữ	
5	Nguyễn Trần Quang Huy	17/03/2002	Nam	

Hình 2.1. Danh sách học sinh

1. Liệt kê các kiểu dữ liệu có trong các cột.

.....

.....

.....

.....

2. Cho biết phát biểu nào sau đây đúng hoặc sai và đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Dữ liệu cột số thứ tự bao gồm các con số.		
2. Dữ liệu cột họ tên bao gồm các ký tự từ a đến z.		
3. Dữ liệu cột ngày sinh bao gồm các ngày tháng năm.		
4. Dữ liệu cột địa chỉ bao gồm các ký tự, các con số.		

B. KIẾN THỨC

1. Một số kiểu dữ liệu thường dùng

Bạn có thể nhập các kiểu dữ liệu số, kí tự, thời gian vào bảng tính khi có nhu cầu cần thực hiện như hình 2.2. **Mặc định khi nhập dữ liệu vào bảng tính thì dữ liệu số căn thẳng lề phải trong ô tính, dữ liệu kí tự căn thẳng lề trái trong ô tính, dữ liệu thời gian căn thẳng lề phải trong ô tính nếu không thực hiện bất kì thao tác canh lề nào.**

Ở ô A6, B6 do dữ liệu số quá dài so với chiều rộng của ô nên Excel tự động chuyển số sang dạng Scientific (x.xxExxx) hoặc hiển thị các dấu #####.

Hoạt động 2

Hãy quan sát hình 2.2 và điền vào chỗ trống cho các yêu cầu sau :

	A	B	C	D	E	F
1	125			7A1		02/07/2016
2	15,5			1,2		15/03/2016
3	30%			7a2		30/04/2016
4	-14			66		
5						
6	1,23E+08	#####				

Hình 2.2

- Dữ liệu cột A là dữ liệu kiểu số, có các số, các dấu
- Dữ liệu cột D là dữ liệu kiểu kí tự, có các và
- Dữ liệu cột F là dữ liệu thời gian kiểu ngày/...../năm

2. Nhập và sửa dữ liệu trên trang tính

❖ Nhập dữ liệu

SGK/20

Hoạt động 3

Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- Để nhập được dữ liệu tiếng Việt vào bảng tính thì trên máy vi tính cần cài đặt chương trình hỗ trợ gõ chữ Việt tên là và phông chữ
- Để gõ tiếng Việt có dấu bạn thường chọn kiểu gõ

Hoạt động

Hãy nhập dữ liệu vào ô tính như hình 2.3.

Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thành các thao tác nhập dữ liệu:

- Nháy chuột chọn ô
- Nhập.....
- Nhấn phím **Enter** để kết thúc việc nhập dữ liệu.

	A	B	C	D
1	BẢNG ĐIỂM LỚP EM			
2				
3				

Hình 2.3

❖ Chính sửa dữ liệu trong ô tính SGK/21

Hoạt động

Hãy thực hiện chỉnh sửa lại dữ liệu ô A1 để có kết quả như hình 2.4 và ghi nhận lại kết quả thực hiện.

	A	B	C	D
1	BẢNG ĐIỂM LỚP 7.3			
2				
3				

Hình 2.4

Các bước chỉnh sửa dữ liệu bao gồm:

-
- Nhập dữ liệu cần thay đổi.
- Nhấn để kết thúc.

❖ Xóa và phục hồi dữ liệu đã bị xóa

Hoạt động

SGK/21

Hãy thực hiện các thao tác sau và rút ra nhận xét.

- Nhập dữ liệu như hình 2.5a.
- Chọn ô A1 và nhấn phím **Delete**. Kết quả nhận được như hình 2.5b.

Nhận xét:

Các thao tác cần thực hiện để xóa dữ liệu trên ô tính là:

	A	B
1	Lớp 7A1	
2		Bình Dương
3	Sài Gòn	
4		Năm 2016

Hình 2.5a. Dữ liệu chưa bị xóa

	A	B
1		
2		Bình Dương
3	Sài Gòn	
4		Năm 2016

Hình 2.5b. Dữ liệu đã bị xóa

Ngoài ra nếu muốn phục hồi thao tác vừa thực hiện, bạn có thể nháy chuột vào nút lệnh trên thanh công cụ hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl + Z**.

3. Chọn các ô tính

❖ Chọn một ô:

- Nháy chuột tại ô cần chọn.
- Khi một ô đang được chọn, ô đó có viền đậm xung quanh (còn gọi là ô đang được kích hoạt).

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng anh	Tin học
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh				7
7	3	Trần Thanh Bình				8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi		8	7	9
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9

Hình 2.6

❖ Chọn nhiều ô nằm kế nhau

- Nhấn giữ nút trái chuột vào ô đầu tiên và kéo thả chuột đến ô cuối cùng cần chọn.

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn		
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8		
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7		
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8	7	9
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9
11	7	Nguyễn Trần Quang Huy	7	7	6	5.5

Hình 2.7

- ~~Hoặc~~ nháy chuột vào ô đầu tiên, nhấn giữ phím **Shift** và nháy chuột vào ô cuối cùng cần chọn.

Lưu ý: Nhiều ô nằm kế nhau còn gọi là khối. Địa chỉ khối là cặp địa chỉ của ô trên cùng bên trái và ô dưới cùng bên phải, được phân cách nhau bởi dấu hai chấm.

❖ Chọn nhiều ô không nằm kế nhau

Nháy chuột vào ô đầu tiên, nhấn giữ phím **Ctrl** và nháy chuột vào các ô tính khác.

	A	B	C	D
1				
2				
3				
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8

Hình 2.8a

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng anh	Tin học
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8	7	9

Hình 2.8b

Ví dụ: Chọn một khối như hình 2.8a, nhấn giữ phím **Ctrl** và chọn khối thứ hai như hình 2.8b, tiếp tục chọn khối thứ ba như hình 2.8c, nhả phím **Ctrl** nếu không muốn chọn thêm khối nào nữa.

Hình 2.8c

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng anh	Tin học
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8	7	9
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9
11	7	Nguyễn Trần Quang Huy	7	7	6	5.5
12	8	Nguyễn Ngọc Hà Mỹ	7	8	7	7
13	9	Trương Gia Luật	10	7	8	10
14	10	Nguyễn Lê Gia Linh	10	8	7	7

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tin học
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8
8	4	Nguyễn Thuý Chi	7	8	7	9
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9
11	7	Nguyễn Trần Quang Huy	7	7	6	5,5
12	8	Nguyễn Ngọc Hà My	7	8	7	7
13	9	Trương Gia Luật			8	10
14	10	Nguyễn Lê Gia Linh			7	7

Hình 2.9. Chọn ba khối khác nhau trên trang tính

Lưu ý: Muốn bỏ các ô đang chọn, bạn có thể nhấp chuột vào một ô bất kì bên ngoài các ô đang chọn.

❖ Chọn một hàng:

– Nhấp chuột vào số thứ tự 1, 2, 3, ... tại tiêu đề hàng.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2								
3								
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tin học	Điểm trung bình	
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10	8,5	
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7	7,3	
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8	7,5	
8	4	Nguyễn Thuý Chi	7	8	7	9	7,8	
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8	7,8	
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9	8,5	

Hình 2.10

Nếu chọn các hàng từ hàng 7 đến hàng 9 thì địa chỉ các hàng đang chọn là 7:9 như hình 2.11 dưới đây:

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2								
3								
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tin học	Điểm trung bình	
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10	8,5	
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7	7,3	
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8	7,5	
8	4	Nguyễn Thuý Chi	7	8	7	9	7,8	
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8	7,8	
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9	8,5	
11	7	Nguyễn Trần Quang Huy	7	7	6	5,5	6,4	

Hình 2.11

❖ Chọn một cột:

– Nháy chuột vào các chữ cái A, B, C, ... tại tiêu đề cột như hình 2.12.

	A	B	C	D	E
1					
2					
3					
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8	7
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9
11	7	Nguyễn Trần Quang Huy	7	7	6
12	8	Nguyễn Ngọc Hà My	7	8	7
13	9	Trương Gia Luật	10	7	8
14	10	Nguyễn Lê Gia Linh	10	8	7
15					

Hình 2.12

Nếu chọn các cột từ cột C đến cột E thì địa chỉ các cột được chọn là C:E như hình 2.13.

	A	B	C	D	E	F
1						
2						
3						
4	Stt	Họ và tên	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tin học
5	1	Huỳnh Tuấn Anh	7	8	9	10
6	2	Đỗ Thị Ngọc Anh	8	7	7	7
7	3	Trần Thanh Bình	6	8	8	8
8	4	Nguyễn Thuỳ Chi	7	8	7	9
9	5	Nguyễn Tiến Cường	8	8	7	8
10	6	Phạm Minh Duy	7	9	9	9

Hình 2.13

Hoạt động ?

Mở bảng tính Excel, em hãy thực hiện các yêu cầu sau, chia sẻ cách thực hiện và kết quả đạt được với bạn bên cạnh.

- Chọn ô tính A4, B9, D10.
- Chọn các khối A1:A10, C5:C10, E1:E10.
- Chọn các hàng 2, 4, 6, 8, 10.
- Chọn các cột H, I, E, N.
- Chọn hai khối A1:A5 và C1:C5; chọn hai hàng 4 và 6; chọn hai cột A và D.

C. VẬN DỤNG VÀ LUYỆN TẬP

1. Dữ liệu nào là dữ liệu số trong các trường hợp sau:
a) 7a b) -15 c) 10 năm d) 15/3/2015
2. Dữ liệu nào không phải là dữ liệu kí tự trong các trường hợp sau:
a) 1.2E+05 b) 7a1 c) năm học 2015 d) ngày 15/3/2015
3. Phát biểu nào sau đây sai?
Khi nhập dữ liệu vào bảng tính Excel thì
a) Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc định căn thẳng lề trái.
b) Dữ liệu kiểu ngày tháng năm sẽ mặc định căn thẳng lề phải.
c) Dữ liệu kiểu số sẽ mặc định căn thẳng lề trái.
d) Dữ liệu kiểu số sẽ mặc định căn thẳng lề phải.
4. Để chỉnh sửa dữ liệu ô A2 bị sai, em thực hiện thao tác:
a) Chọn ô A2 và thực hiện sửa dữ liệu.
b) Nhấn phím F2 và thực hiện sửa dữ liệu.
c) Nháy đúp chuột vào ô A2 và thực hiện sửa dữ liệu.
d) Chọn thanh công thức và thực hiện sửa dữ liệu.
5. Nếu trong một ô có các kí hiệu #####, điều đó có nghĩa là:
a) Công thức nhập sai và Excel thông báo lỗi.
b) Chương trình bảng tính bị nhiễm virus.
c) Độ cao của ô đó quá thấp nên không hiển thị hết chữ số.
d) Độ rộng của ô đó quá hẹp nên không hiển thị hết chữ số.
6. Để chọn các ô không liên tục, em nhấn phím:
a) **Alt** b) **Shift** c) **Ctrl** d) **Enter**
7. Ô đang được kích hoạt là:
a) Ô đang có dữ liệu.
b) Ô có viền đậm xung quanh.
c) Ô có dữ liệu được hiển thị trên thanh công thức.
d) Ô đó phải có dữ liệu và có viền đậm xung quanh.
8. Để sửa dữ liệu trong ô A3, hai bạn Lan và Cúc phát biểu như sau:
Bạn Lan “ Chọn ô A3, nhập dữ liệu cần sửa và nhấn phím **Enter** để kết thúc.”
Bạn Cúc “ Nháy đúp chuột vào ô A3, thực hiện sửa dữ liệu và nhấn phím **Enter** để kết thúc.”
Hãy nhận xét ý kiến của bạn nào là chưa chính xác.
.....
.....

9. Hãy nêu các bước để chọn ba cột A, B và E.
10. Cho bảng dữ liệu như hình 2.14, hãy cho biết các kiểu dữ liệu có trong hình.

	A	B	C	D
1	1.2			Lan
2	-1.3		test	
3		02/07/2015		7A1
4	2,5		1E+08	
5	10			

Hình 2.14

11. Điền vào bảng sau các kiểu dữ liệu có trong hình 2.14.

Ô	Kiểu dữ liệu
A1	
A2	
A4	
A5	
B3	
C2	
C4	
D1	
D3	

12. Trong các địa chỉ ô/địa chỉ khối sau đây, địa chỉ nào đúng hoặc địa chỉ nào sai?

Địa chỉ ô	Đúng/Sai
A6	
AA6	
A06	
F1:F7	
C:D	
D:A	
10:1	